

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2026
“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phùng Văn Thông
- Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy Á, sinh năm 1992; số CCCD: 026192000774; HKTT: Thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Tổ A thôn D, phường C- Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; số CCCD: 026090010090; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 02 năm 2026 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Trần Thị Thúy Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 10 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là V, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T ở thôn Đ, xã V. Đến năm 2017 thì vợ chồng đi

làm ăn ở tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 10 năm 2025 anh T bị tai nạn giao thông, để thuận tiện cho việc chữa trị và chăm sóc nên bố mẹ đẻ anh T đã đón anh T về ở thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 20/02/2012; cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/02/2021. Hiện cháu Mai A, cháu T1 đang ở cùng anh T; cháu C đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A và cháu T1, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, tại Biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 6 năm 2026 anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian kết hôn, quá trình sống chung như chị A trình bày. Cuối năm 2025 anh bị tai nạn, sau đó anh chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã V ở. Từ ngày anh chuyển về bố mẹ đẻ ở, chị A không quan tâm, chăm sóc gì đến anh. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị A vì lúc anh khó khăn hoạn nạn nhất chị A cũng không quan tâm gì đến anh, nên chị A xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị A có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 20/02/2012; cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/02/2021. Hiện cháu Mai A và cháu T1 đang ở cùng anh; cháu C đang ở cùng chị A. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A và cháu T1; chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Anh không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A. Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Cho chị Trần Thị Thúy Á được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Giao cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 20/02/2012; cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/7/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/02/2021 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Á, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thúy Á khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T. Bị đơn anh T cư trú tại thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy Á vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Xét về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị Thúy Á, sinh ngày 06/5/1995 và anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/5/1990 đăng ký kết hôn ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Việc kết hôn được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp bị cấm kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký theo đúng quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh T là hợp pháp.

Quá trình sống chung, thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Á và anh T sống ly thân nhau từ cuối năm 2025 đến nay. Mặc dù đã có thời gian sống xa nhau nhưng các bên không có biện pháp hòa giải, khắc phục mâu thuẫn. Chị Á, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Á xin ly hôn anh T đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Á được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị Thúy Á và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 20/02/2012; cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/02/2021. Hiện cháu Mai A, cháu T1 đang sinh sống cùng anh T; cháu C đang sinh sống cùng chị Á. Khi ly hôn, chị Á, anh T thống nhất để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai A và cháu T1; chị Á được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Chị Á và anh T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai A, cháu T1 và đúng với quy định pháp luật, bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị Á, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan điểm giải quyết vụ án như đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đã đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy Á.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thúy Á được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh Nguyễn văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 20/02/2012; cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 03/7/2013. Chị Trần Thị Thúy Á được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 16/02/2021 (Hiện cháu Mai A, cháu T1 đang ở cùng anh T, cháu C đang ở cùng chị Á). Chị Á, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy Á nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001372 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị Trần Thị Thúy A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Phượng

